

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 156****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 03.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 182, hàng thứ hai. Từ câu “Nhu Lai, Ứng Cúng đến Phật Thế Tôn”, ở đây chúng phải phải đọc hết mười hiệu. Mười hiệu ở trong kinh văn, trang 181 hàng thứ nhất. “Nhu Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn”. Chúng ta trở lại xem trang 182 hàng thứ hai.

Mười hiệu này là “thông hiệu của Chư Phật”, Bồ Tát thành Phật đều có mười hiệu này, mười hiệu này là tánh đức. Chúng ta xem: “Tất cả chư Phật đều đầy đủ mười hiệu này. Quả thật chư Phật đức vô lượng, nên đức hiệu cũng vô lượng. Ngày nay tùy theo căn cơ chúng sanh, nên tóm lược mà xưng mười hiệu”. Chúng ta biết Kinh Hoa Nghiêm dùng mười biểu pháp, chữ số từ một đến mười là một con số viên mãn. Nên trong Kinh Hoa Nghiêm, mười không phải là con số, nó tượng trưng cho sự viên mãn.

Như trong Kinh Di Đà dùng bảy, bảy cũng không phải con số, cũng là tượng trưng sự viên mãn. Theo cách nói trong kinh này, bảy là bốn phương, trên, dưới, ở giữa. Đây là viên mãn, nó tượng trưng ý này. Nên trong kinh rất nhiều chữ số, thật ra đều là tượng trưng cho sự viên mãn, minh tâm kiến tánh. Tánh đức vô lượng vô biên vô số vô tận. Có một chút khế nhập kinh tạng có thể lãnh hội được, hiện tại sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, loại nào không phải là tánh đức đang thị hiện?

Đức Phật trong lúc dạy học vì phương tiện, quy nạp đức năng đức tướng vô lượng vô biên thành mười loại lớn. Tức là đưa ra một ví dụ để nói, đưa ra mười ví dụ. Thật ra trong mỗi hiệu xưng, đều nói không cùng.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích: “Mười hiệu này trong sự khai hợp của các kinh, có phần không tương đồng. Ví dụ như Tịnh Ảnh Số”- đây là pháp sư tiểu Huệ Viễn thời nhà Tùy, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của ông. Nghĩa Số_ ở trong nước, ở nước ngoài lưu thông rất rộng. Hiện nay vẫn còn trong năm loại bản dịch, dịch hay nhất. “Ông y theo Thành Thật Luận hợp Vô

Thượng Sĩ và Điều Ngự Trượng Phu thành một hiệu, khai Phật Thế Tôn thành hai hiệu”, đây là trong Thành Thật Luận nói.

“Kim”, là nói hiện nay, bản hội tập này của chúng ta, và bản chú giải của Hoàng Niệm Tổ, “y theo Kinh Niết Bàn, Kinh Anh Lạc và Đại Luận”, Đại Luận tức Đại Trí Độ Luận. Y theo những kinh luận này: “Vô Thượng Sĩ và Điều Ngự Trượng Phu phân thành hai hiệu. Đối với Phật Thế Tôn thì hợp lại thành một”, cũng trở thành mười hiệu. “Kinh Niết Bàn hợp thành danh hiệu thứ mười, ngày nay y theo thuyết trong Kinh Niết Bàn”.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích mười hiệu này, mười hiệu đều là đức hiệu xung tánh. “Bên dưới phân thành mười hiệu”. Hôm nay chúng ta học cùng nhau học tập, đoạn này rất quan trọng, là thường thức Phật học, nhất định phải biết, mười hiệu này giải thích như thế nào. Hiểu rõ ràng mình bạch sẽ biết những gì trong Kinh Hoa Nghiêm nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, câu này rất thú vị. Trí tuệ của Như Lai vô lượng, đức tướng cũng vô lượng. Trong mười hiệu này hiển thị đức tướng.

Thứ nhất. “Như Lai: Như là chân như”. Chân như tức là bản tánh, nghĩa là tự tánh. Cũng gọi là pháp tánh, cũng gọi là chân tâm, cũng gọi là đệ nhất nghĩa. Trong kinh Đức Phật nói về vấn đề này, đã dùng mấy mươi danh từ khác nhau, vì sao vậy? Một vấn đề dùng một danh từ là đủ, hà tất nói nhiều như vậy? Đây là phương tiện thiện xảo trong lúc Phật giảng kinh thuyết pháp, vì sao vậy? Vì tất cả đều là giả, không có gì là thật. Đức Phật sợ chúng ta chấp tướng, nên ngài dùng rất nhiều danh từ để hình dung một vấn đề, chỉ cần hiểu là được, còn nói như thế nào cũng không sao. Đây là chân thật nghĩa của Như Lai.

Bởi thế trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, nên nghe kinh và nghiên cứu kinh điển như thế nào. Ngài dạy cho chúng ta ba nguyên tắc: Thứ nhất là thính giáo, thính giáo nghĩa là nghe giảng kinh, đừng chấp trước vào tướng ngôn thuyết. Nói cách khác, chúng ta xem kinh điển đừng chấp trước tướng văn tự, văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ. Đừng chấp trước ngôn thuyết tức đừng chấp trước văn tự, văn tự sâu cạn hay nhiều ít không quan trọng. Chỉ cần nói lên được ý nghĩa là đủ, hiểu được ý là được. Bởi thế trong Tứ y pháp, Đức Phật dạy chúng ta: “y nghĩa bất y ngữ”, điều này rất quan trọng. Thật sự hiểu chân thật nghĩa của Như Lai, trong kệ khai kinh nói: “nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa”, đừng nên chấp tướng. Đức Phật nói ra nhiều danh tướng như vậy, là dạy chúng ta đừng chấp vào tướng danh tự, đây là điều thứ hai của Bồ Tát Mã Minh. Điều thứ nhất là đừng chấp tướng ngôn thuyết, thứ hai là đừng chấp tướng danh tự. Tất cả danh từ thuật ngữ đều là giả thiết, đều giúp chúng ta ngộ nhập nghĩa chân thật. Nếu chấp

tướng là sai, vĩnh viễn không hiểu được nghĩa chân thật, hiểu được nghĩa chân thật là ngộ nhập tự tánh. Trong tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh liền thành Phật.

Mục tiêu sau cùng của giáo dục Đức Phật, nghĩa là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, không có gì khác với ngài, đạt được cảnh giới cứu cánh viên mãn. Bởi thế trong Khởi Tín Luận nói ba nguyên tắc này vô cùng quan trọng.

Thứ ba là đừng chấp tướng duyên tâm, thế nào gọi là tâm duyên? Là vọng văn sinh nghĩa: Tôi thấy điều này, nghe điều này, tôi nghĩ phải giải thích thế này vân vân. Không được. Vì sao vậy? Vì sau khi quý vị nghe xong, liền bị rơi vào đệ lục ý thức. Rơi vào đệ lục ý thức, những gì quý vị học được, thuật ngữ ngày nay gọi là tri thức, ta chỉ học được một ít tri thức Phật học. Đức Phật không dạy chúng ta tri thức, ngài hy vọng chúng ta ngộ nhập trí tuệ. Trí tuệ có thể khởi tác dụng, giúp ta hiểu rõ về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, thật tướng các pháp. Giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, chẳng những xuất tam giới, tam giới là luân hồi lục đạo, mà còn vượt thoát thập pháp giới, ít nhất phải đến cảnh giới này. Sau khi siêu việt thập pháp giới, quý vị đến đâu? Đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như lai, đó gọi là nhất chân pháp giới.

Bây giờ chúng ta có chút khái niệm, tuy chưa khai ngộ, chưa ngộ nhập. Nhưng huân tập thời gian dài trong kinh điển đại thừa, chưa chứng ngộ, nhưng có một chút giải ngộ. Nói cách khác, đã rõ ràng phương hướng và mục tiêu tu hành, không còn tu hành một cách mù quáng, như vậy đã là rất giỏi rồi.

Cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới, thật vậy, mười pháp giới thì sao? Mười pháp giới là huyền tướng, là hư vọng. Định nghĩa chân vọng ở đâu? Phật giáo nói chân, định nghĩa của nó là vĩnh hằng bất biến, đây là chân. Vọng thì sao? Vọng tức là thay đổi, vô thường, thay đổi, thay đổi không phải là thật. Nên khi xem Bách Pháp Minh Môn Luận của Tướng Tông, đa phần quý vị đều đã học. Đây là Bồ Tát Thiên Thân rất từ bi, ngài đem Du Già Sư Địa Luận của Bồ Tát Di Lặc, đây là một bộ đại luận chủ yếu của Pháp Tướng Tông- Du Già Sư Địa Luận. Trong Du Già Sư Địa Luận quy nạp tất cả pháp thành 660 pháp, đây là phương tiện trong việc dạy học. Bồ Tát Thiên Thân nói 660 pháp vẫn là quá nhiều đối với hàng sơ học, nên ngài tiếp tục quy nạp 660 pháp thành 100 pháp, gọi là Bách Pháp Minh Môn Luận. Tiếp tục quy nạp, tiện lợi cho hàng sơ học. Trong 100 pháp, 94 pháp trước gọi là pháp hữu vi. Pháp hữu vi là sao? Có sanh có diệt. Sáu pháp sau gọi là pháp vô vi, pháp vô vi là không nhìn thấy sự sanh diệt của nó, đó là pháp vô vi.

Pháp hữu vi, quý vi xem tám thức, mở đầu chính là tám thức và 51 tâm sở. 24 pháp bất tương ưng, 11 sắc pháp, tổng cộng có 94 pháp. Ngoài 11 sắc pháp ra, đó là hiện tượng vật chất, còn lại đều là hiện tượng tinh thần. Vật chất và tinh thần đều là thiên biến vạn hóa, nó không ổn định, vô thường! Đây là giả. 94 pháp trước đều là giả, không phải thật. A lại da là vọng tâm, chân như là chân tâm, chân tâm vĩnh hằng bất biến.

Ngài Huệ Năng đã kiến tánh, minh tâm kiến tánh, chứng được chân như. Tự tánh, chân như nó như thế nào? Ngài báo cáo với Ngũ tổ, nói rất hay, đơn giản nòng cốt. Câu đầu tiên ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nói rõ chân tâm là thanh tịnh, vọng tâm là ô nhiễm, vọng tâm không thanh tịnh. Thanh tịnh là thật, nhiễm ô là giả. Lại nói với chúng ta rằng: “đâu ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt là thật, có sanh có diệt là giả. A lại da có sanh diệt, nghĩa là tám tâm vương có sanh diệt, 51 pháp tâm sở có sanh diệt, 24 pháp bất tương ưng có sanh diệt, 11 sắc pháp cũng có sanh diệt. Sắc pháp là hiện tượng vật chất, nó đều không phải thật. Còn 26 loại phiền não tâm sở. Đó là trong 51 tâm sở, có thiện tâm sở, thiện tâm sở 11 loại, bất thiện tâm sở 26 loại. Đây là thuộc về 51 tâm sở. Bất luận tinh thần hay là vật chất đều không phải thật.

Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật thường nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tướng này ngày nay chúng ta nói, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Tất cả đều không phải thật, không có gì là thật cả, vì sao vậy? Vì nó thay đổi. Con người có sanh lão bệnh tử, sanh lão bệnh tử không phải cứ mỗi mười năm là khởi biến hóa, cũng không phải mỗi một năm khởi biến hóa. Chân tướng là gì? Chân tướng là biến hóa trong từng sát na. Chúng ta hiện nay là dùng phút giây để tính, mỗi một giây đều đang biến hóa.

Trong Phật pháp nói vô cùng vi tế, vi tế đến nỗi chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Nếu nói với các nhà khoa học, họ đều giật mình, xưa nay chưa từng nghĩ đến. Quý vị xem đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Di Lặc, vì Bồ Tát Di Lặc là chuyên gia Pháp tướng, là tổ sư của Pháp tướng Duy thức. Đức Phật hỏi ngài: “Tâm hữu sở niệm”. Tâm này là phàm phu, phàm phu khởi ý niệm. Điều này mỗi người chúng ta có thể phát giác được, tôi đã khởi ý niệm, đã động ý niệm. Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ, có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Hỏi mấy niệm là hỏi động, ý niệm là động, tức là tâm đã động, thông thường chúng ta gọi là khởi tâm động niệm, hỏi điều này. Trong động nó liền sản sanh hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Hỏi tiếp mấy tướng, tức là mấy tướng phần; mấy thức, ngài hỏi mấy thức. Thức là gì? Là thọ tướng hành thức. Vật chất, vật chất là sắc. Quý vị xem sắc thọ tướng

hành thức, trong kinh luận đại tiểu thừa gọi là ngũ uẩn. Ngũ uẩn nói ở đâu? Nói ở chỗ khởi tâm động niệm. Bồ Tát Di Lặc trả lời, thật ra một người hỏi một người trả lời, là nói để chúng ta nghe, khiến chúng ta giác ngộ. Không thể không biết điều này, các ngài là đang dạy học. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. 32 ức nhân mười vạn, người xưa gọi là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu niệm. Đức Phật hỏi ba vấn đề, có bao nhiêu niệm? Có 320 triệu niệm vi tế, bao nhiêu tướng? Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, tướng nghĩa là vật chất, hiện tượng vật chất, trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có kiến văn giác tri. Dùng Duy thức để nói, là vì họ mê; từ tự tánh mà nói là kiến văn giác tri; trong A lại da mà nói là thọ tướng hành thức, là hiện tượng tinh thần. Một giây chúng ta có thể khảy mấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, nhưng tôi tin có người khảy nhanh hơn, vì sức khỏe họ tốt hơn, tuổi tác trẻ hơn nên họ khảy nhanh hơn. Nếu họ khảy được năm lần, một giây có bao nhiêu ý niệm? 320 triệu, nhân năm, là 1600 triệu niệm, một giây có 1600 triệu ý niệm. 1600 triệu niệm trên một giây, đó gọi là một niệm. Đây chứng minh điều gì? Sự biến đổi khôn lường, nên nó không phải thật.

Toàn thể vũ trụ, sáu căn chúng ta có thể tiếp xúc được, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân có thể tiếp xúc được. Ý niệm tư duy của chúng ta tưởng tượng cũng có thể tưởng tượng được, đây là đệ lục ý thức, công năng này rất lớn. Đối với bên ngoài nó có thể duyên đến vũ trụ, toàn thể vũ trụ, đối với bên trong nó có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Trong Phật pháp gọi đây là giới hạn của tri thức, giới hạn của tri thức bao lớn? Đó chính là Đức Phật nói điều này, đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, không thể kiến tánh. Vì sao vậy? Vì đệ lục ý thức là vọng tâm, vọng không duyên được chân, chân biết vọng nhưng vọng không biết chân, đạo lý là như vậy. Chân gọi là trí tuệ, vọng gọi là tri thức, đây là điểm khác nhau giữa tri thức và trí tuệ.

Đức Phật dạy chúng ta khai trí tuệ, trí tuệ từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn có, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai. Đức nghĩa là đức năng tướng hảo, trong tự tánh mọi thứ đều đầy đủ, không có cái gì chẳng phải là tự tánh.

Quý vị xem trong Phật giáo có khoa học có triết học, hiện nay những vấn đề khoa học và triết học không thể giải quyết, trong Phật pháp đều có phương pháp giải quyết. Bản lĩnh của họ cũng rất đáng nể, là nói các nhà khoa học hiện đại, chúng ta không thể không khâm phục. Các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, trong báo cáo của họ nói rằng, họ phát hiện toàn thể vũ trụ. Trong báo cáo nói có thể tiếp xúc được, tức là thấy được, thực tế chỉ có

10% của vũ trụ, còn 90% không thấy. Làm sao để biết được 90% đó? Nhất định là toán học, toán học là chiếc nôi của khoa học. Trong toán học phát hiện toàn thể vũ trụ, nhưng trên thực tế dùng máy móc tinh vi để quan sát, thám hiểm thái không để quan sát, chỉ có thể thấy được 10%. 90% còn lại đi về đâu? Điều không nhìn thấy. Khi nghe họ nói như vậy, chúng ta nghe xong cảm thấy rất thú vị, chúng ta biết nó đi về đâu. Trong kinh Đức Phật có giải thích, nhưng khi chúng ta chưa nghe được báo cáo này của khoa học, chúng ta cũng rất mơ hồ đối với giải thích đó. Khi nghe được báo cáo của khoa học, chúng ta hoát nhiên đại ngộ, nó đi về đâu? Trở về tự tánh, tự tánh trong Tịnh độ tông gọi là thường tịch quang Tịnh độ. Thường tịch quang Tịnh độ, nó không phải tinh thần, cũng không phải là vật chất, sáu căn chúng ta không tiếp xúc được. Có thể tiếp xúc được vật chất là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, có thể tiếp xúc được vật chất. Tinh thần thì đệ lục ý thức có thể duyên đến được, nó không phải tinh thần nên đệ lục ý thức không duyên đến được. Không phải vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên đến được. Nó ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, đây là thường tịch quang. Vấn đề này trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, toàn thể vũ trụ, bao gồm Phật pháp giới là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Duy tâm sở hiện không có duy thức sở biến, đó là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, là duy tâm sở hiện. Thập pháp giới, thập pháp giới là duy thức sở biến. Đương nhiên là duy tâm sở hiện, thêm vào duy thức. Thức là gì? Thức là phân biệt chấp trước, nên từ phân biệt chấp trước biến hiện ra mười pháp giới, nó đều là giả, không phải thật.

Nhất chân pháp giới là thật chẳng? Nhất chân pháp giới cũng không phải thật, nhưng nó không thay đổi. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, sanh vào cõi đó là hóa sanh, không phải thai sanh, cho dù mấy ngàn tuổi, mấy vạn tuổi cũng không suy lão. Ngạn ngữ nói, nói nhà Phật: “Bồ Tát Bồ Tát niên niên thập bát”, đây là thật. Cho nên ở thế giới Cực Lạc rất kỳ lạ là con người không bị suy lão, thọ mạng rất dài. Rất cuộc là dài bao nhiêu? Trong kinh Đức Phật đã nói chứ chẳng phải không nói. Tuy Đức Phật không nói đến điều này, nhưng nói thọ mạng là vô lượng thọ, quả thật là vô lượng thọ. Nhưng Đức Phật lộ ra cho chúng ta một tin tức: Bồ Tát vừa mới khai ngộ, minh tâm kiến tánh, địa vị này là Viên giáo sơ trụ trong Kinh Hoa Nghiêm. Bắt đầu từ hôm nay, họ đoạn tận cả ba loại phiền não, đoạn tận kiến tư phiền não, đoạn tận trần sa phiền não, cũng đoạn tận vô minh phiền não. Tập khí của trần sa vô minh cũng không còn, nhưng tập khí vô thỉ vô minh vẫn còn, chưa đoạn tận tập khí. Đoạn tận vô thỉ vô minh, vô thỉ vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Chư vị thử nghĩ xem, không khởi tâm không động niệm, còn có gì

sai biệt chẳng? Không có sai biệt. Không khởi tâm không động niệm, không phải là bình đẳng rồi sao? Còn có gì sai biệt! Không có sai biệt, vì sao Thế Tôn nói với chúng ta trong cõi thật báo có 41 địa vị, 41 vị pháp thân đại sĩ? Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị này trú trong cõi thật báo trang nghiêm, như vậy không phải là có giai cấp ư? Cuối cùng chúng ta đã nghe hiểu, nghe minh bạch, địa vị này không thể nói có, cũng không thể nói không. Vì sao không thể nói có? Họ không còn khởi tâm động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước, như vậy làm sao có địa vị được? Là bình đẳng! Tuy bình đẳng, nhưng người trú trong cõi đó, thời gian dài ngắn khác nhau. Khi mới đến, mang theo tập khí rất nặng, ở lâu tập khí dần dần nhẹ đi. Chúng ta đã hiểu, nói 41 địa vị là do tập khí dày mỏng khác nhau. Nhưng tập khí cũng không sao, nó không chướng ngại, quý vị không nhận ra. Khi đoạn tận tập khí, đoạn tận cõi thật báo trang nghiêm liền biến mất. Cõi thật báo trang nghiêm là tập khí vô thủ vô minh chiêu cảm nên. Đoạn tận tập khí, họ đến Diệu giác vị. Diệu giác vị đi về đâu? Diệu giác là trở về thường tịch quang. Nghĩa là các nhà khoa học nói đến 90% vũ trụ không nhìn thấy, đó là gì? Đã thành Phật, lại trở về thường tịch quang, đương nhiên quý vị không tìm được họ. Họ khởi tác dụng chẳng? Khởi tác dụng, đó là diệu dụng vô cùng, chúng sanh có cảm, họ liền hiện hình, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh.

Mục tiêu dạy học sau cùng của Phật giáo, là khiến chúng ta trở về thường tịch quang. Nhưng trước khi trở về thường tịch quang, theo một số tư tưởng là tập khí vô thủ vô minh, phải ba đại a tăng kỳ kiếp mới đoạn hết. Cũng chính là nói rõ, Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm vô lượng thọ, thực tế là ba đại a tăng kỳ kiếp, tập khí của họ mới đoạn tận hoàn toàn. Không có phương pháp nào đoạn tận tập khí vô thủ vô minh. Các bậc cổ đức thường nói: Chỗ này không dùng lực được. Vì sao vậy? Khi ta dùng lực, không phải lại có phân biệt chấp trước rồi sao? Như vậy lập tức liền đọa lạc. Nghĩa là hoàn toàn đừng để ý đến nó, cứ mặc nó, thời gian lâu tự nhiên không còn, chính là như vậy. Đây là chúng ta hiểu rõ về bốn cõi.

Mê từ đâu mà có? Từ cõi thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh, nhất niệm bất giác liền xuất hiện A lại da, tức thêm vọng tâm vào. Vọng tâm là nương vào chân tâm mà sanh khởi, đây là càng vào càng sâu, càng ngày càng mê, chính là như vậy. Giống như một sự tuần hoàn lớn, quý vị xem từ tự tánh mê, đến sau cùng ngộ nhập lại trở về tự tánh. Là đại tuần hoàn, rất thú vị! Nhưng sự tuần hoàn đầu tiên này cũng không có thứ nhất thứ hai, không có khái niệm này, sự thật cũng không có. Sau khi trở về, lại khởi cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, còn mê chẳng? Không mê, vì sao vậy? Vì họ đã được đại tự tại. Những vấn đề này trong Kinh Hoa Nghiêm có nói. nhưng thật

may mắn, quốc sư Hiền Thủ căn cứ vào những gì Kinh Hoa Nghiêm nói, viết ra một bài luận văn là Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, gọi là Tu Hoa Nghiêm Yếu Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Bài luận văn này không dài, nhưng đã nói ra được tất cả những điều cốt tủy trong này, khiến chúng ta lập tức hiểu được vũ trụ từ đâu mà có? Sanh mạng từ đâu mà có? Tôi từ đâu mà có? Thấu hiểu hoàn toàn. Ta và chúng sanh có quan hệ gì? Ta và Chư Phật Như Lai có quan hệ gì? Ta và địa cầu này có quan hệ gì? Hoàn toàn minh bạch. Đây đều là vấn đề sau cùng mà khoa học và triết học không giải quyết được, nhưng trong kinh Phật đều có, là đại học vấn!

Lúc tôi học Phật, là theo học triết học với thầy Phương, thầy dạy tôi về Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo. Thầy nói với tôi: Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Sau cùng thầy nói: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi là vì mấy câu nói này, mới có thể hóa giải được rất nhiều ngộ nhận trước đây. Trước đây không biết cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, mà còn cho rằng nó là Tôn giáo cấp thấp, là đa thần giáo, phiếm thần giáo, cái gì cũng lẫn lộn, mê tín trong mê tín, nên xưa nay chưa từng tiếp xúc. Thầy vừa nói chúng tôi liền hiểu rõ, mới hiểu được trong Phật giáo có triết học cao cấp. Học bao nhiêu năm, bây giờ mới biết không những là triết học cao cấp mà còn là khoa học cao cấp. Ngày nay vấn đề khoa học và triết học không giải quyết được, kinh Phật đều giải quyết được. Chúng ta không thể không biết chân tướng sự thật này.

Quý vị xem có một số người đối với Phật pháp có sự ngộ nhận sâu sắc! Đối với bản thân Phật giáo không có tổn thất, nhưng người ngộ nhận tổn thất rất lớn, họ không tiếp xúc, không chịu học. Học Phật có lợi ích gì? Lợi ích rất nhiều. Lợi ích hiện tại đạt được như thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Nói cách khác, như Khổng phu tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, rất an vui! Dùng kinh Phật để nói, thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Quý vị xem quý vị an vui biết bao, tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao! Niềm vui này không liên quan đến sự giàu nghèo.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài là Vương tử, từ bỏ vương vị đề xuất gia tu học, sống cuộc đời khổ hạnh tăng. Chúng ta gọi là khổ hạnh tăng, trên thực tế ngài vô cùng an vui, đâu có khổ! Chúng ta thấy ngài rất khổ, ngày ăn một bữa, ba y một bát, đi chân đất, sống cuộc đời lưu lạc, suốt đời không xây dựng đạo tràng, ở đâu có nhân duyên thì đi đến đó, an lạc vô cùng. Đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, quả thật rất tự tại!

Từ đây biểu hiện ra, thân thể của ngài là thân kim cang bất hoại, đây là nói tự thân ta hưởng thụ. Hoàn cảnh cư trú, sơn hà đại địa, không có bất kỳ

thiên tai nào xảy ra, là người có phước. Ngài đem những học sinh này, quý vị xem trong kinh điển thường nói, có 1255 người, đây đều là người có đại phước đức. Người phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Nên ngài không ở một chỗ, ngài đi đến khắp nơi, để những nơi đó đều trở thành đất phước, đây là đại từ đại bi. Chúng ta chưa thâm nhập, thì hoàn toàn không hiểu được những cảnh giới này.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, câu đầu tiên ông nói: “Thừa đạo chân như lai thành chánh giác”, đây gọi là Như Lai. Tiếp theo nói: “Hựu như Chư Phật an ổn đạo lai, thử diệc Như lai lai, cánh bất khứ chí hậu hữu trung, cố danh Như Lai”. Ý này chính là nói, họ với Chư Phật giống nhau. Giống như Như Lai vậy, đến thế gian chúng ta khác với phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta là từ trong lục đạo đến, luân hồi lục đạo, trong lục đạo triển chuyển thọ thân mà đến.

Hậu hữu, ở dưới nói càng không đi đến hậu hữu. Hậu hữu nghĩa là sau khi chết quý vị vẫn còn, đây là nói luân hồi chưa đoạn. Chúng ta không hiểu được đạo lý này, đích thực rất phiền phức. Đây là chân tướng sự thật, nó không phải mê tín. Ngày nay chúng ta thấy những điều này trong kinh Phật, quả là khoa học và triết học rất đáng nể. Nếu chúng ta muốn hỏi, làm sao Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết được? Lúc đó chúng ta thấy chưa có sự cao thâm của toán học, không thấy, có chăng? Có, nhưng rất ít người biết, cũng không có những máy móc của khoa học kỹ thuật. Những máy móc tinh vi hiện nay, lúc đó đều không có, vậy sao ngài biết được? Đức Phật nói với chúng ta, mỗi người chúng ta đều có bản năng giống như Chư Phật Như Lai, trí tuệ, năng lực, tướng hảo, bản năng có! Vì sao hiện nay không có? Đức Phật cũng có câu nói rất rõ ràng: Vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Rắc rối của chúng ta là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chướng ngại bản năng của chúng ta. Bị chướng ngại phải chăng không khởi tác dụng? Không phải, vẫn khởi tác dụng như thường, nhưng tác dụng lệch lạc. Trí tuệ chúng ta trở thành phiền não, phiền não vô lượng vô biên. Phiền não là trí tuệ biến hiện ra, biến hiện như thế nào? Vì ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, biến trí tuệ thành phiền não, biến đức năng thành tạo nghiệp, biến tướng hảo thành tam đồ lục đạo. Biến, đã biến chất, chứ không phải không có. Một khi giác ngộ, một khi giác ngộ phiền não liền khôi phục thành trí tuệ, tạo nghiệp liền biến thành đức tướng. Chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới phổ độ chúng sanh, hoàn cảnh cư trú trở thành thế giới Cực Lạc. Thân thể mình biến thành thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẽ đẹp. Đức Phật nói rất hay: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Toàn thể vũ trụ đều là tâm tưởng sanh, thân thể cũng như vậy. Tâm thái quý vị đoạn chánh, thân thể liền mạnh khỏe, tướng hảo sẽ tốt, hoàn cảnh cư trú cũng không có thiên tai. Nếu như tâm thái

không tốt, trái với tánh đức thì rất nhiều thiên tai đều xuất hiện, như vậy thì rất phiền phức. Vì thế khi hiểu được đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật. Chúng ta mới biết sanh trong thế gian này, bất luận gặp phải điều gì đều phải biết, là tự làm tự chịu, không liên quan đến bất cứ ai. Điểm này quan trọng ta phải thấu triệt nó mới có thể nhập Phật môn, mới thật sự trở về tự tánh. Trở về tự tánh là con đường thành Phật! Chúng ta ngay trong đời này, phương hướng rõ ràng, mục tiêu rõ ràng, không chút mơ hồ. Quý vị nói cuộc đời này có ý nghĩa biết bao, cuộc đời này giá trị biết bao, không hề có chút mê tín nào trong đây, là trí tuệ chân thật. Trong kinh này nói ba loại chân thật: Chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, đây là lợi ích, pháp thể xuất thế gian không thể sánh được. Quý vị xem những thứ này đều ngay trước mắt, không học đáng tiếc biết bao. Vì sao không học? Vì không nhận thức, không thấu hiểu. Mượn một câu Phật pháp để nói: Thiện căn phước đức nhân duyên của họ, không có thiện căn phước đức nhân duyên không được.

“Lại như Chư Phật Như Lai mà đến, nên gọi là Như Lai”, chính là nói kim Phật và cỏ Phật không có gì khác. Kiến tánh, thật sự bình đẳng, thật sự viên mãn, thật sự cứu cánh. Bất luận là trí tuệ, đức năng hay tướng hảo. Nên nói “Phật Phật đạo đồng”, thật sự bình đẳng, không có cao thấp. Không những chúng ta đối với tất cả hữu tình chúng sanh không có cao thấp, mà đối với động vật, sơn hà đại địa, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều bình đẳng, vì sao vậy? Vì toàn là tự tánh hiện ra, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm này là chân tâm và vọng tâm đều bao hàm trong đó. Dùng một chữ để tượng trưng, chân tâm năng hiện, vọng tâm năng biến, mà hiển hiện ra là nhất thời đốn hiện, không có trước sau. Đây là thật.

Hỏi Phật làm sao biết được? Đức Phật từ trong định biết được, không cần dùng toán học, không cần dùng máy móc khoa học, ngài nhập định biết được. Nhập định còn một điều rất tuyệt, dùng máy móc khoa học không thể đột phá tầng không gian, thiên định có thể đột phá tầng không gian. Không gian có tầng chăng? Không có tầng, biến pháp giới hư không giới vốn là nhất thể. Tầng không gian từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước, nếu có phân biệt chấp trước là có tầng không gian, không có phân biệt không có chấp trước tầng không gian liền biến mất. Bởi vậy trong thiên định không có tầng không gian, quá khứ hiện tại vị lai đều ở trước mắt. Không gian không có, nghĩa là không có khoảng cách, thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay trước mắt, thế giới Hoa Tạng ở đâu? Cũng ngay trước mắt, không có khoảng cách. Thời gian không có, vô lượng kiếp trước cũng ngay hiện tiền, vô lượng kiếp sau vẫn ngay hiện tại, ta thấy được tất cả. Điều này khoa học không đạt được. Vì vậy Phật pháp coi trọng thiên định, thiên định là máu chốt tu học trong Phật pháp. Giới luật là phương tiện, là giúp ta tu định, mục đích tu định là khai trí tuệ.

Năm chữ trong phần sau của đề kinh này, chính là nói đến ba tầng lớp của sự tu hành, đều thuộc về thiên định. Thứ nhất là thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền. Thứ hai là tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng sâu hơn thanh tịnh. Sau cùng là giác, giác mà không mê, đại triệt đại ngộ hiện tiền. Ba tầng lớp này, phân phối trên thân của ba hạng người. Được tâm thanh tịnh là A la hán, được tâm bình đẳng là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ là Phật. Như vậy mục tiêu tu hành của chúng ta đã rất rõ ràng. Mục tiêu tu hành đầu tiên của chúng ta, chính là phải được tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh không có vọng niệm, trong tâm thanh tịnh không có chấp trước, không có phân biệt thô, nhưng có phân biệt vi tế. Phân biệt vi tế đều không có, như vậy là thành Bồ Tát, trí tuệ hiện tiền, chuyển phiền não thành bồ đề. Cho nên trí tuệ đức tướng đều tương đồng với Chư Phật. “Như Chư Phật mà đến”, đây gọi là Như Lai.

“Hợp Tán lại nói, phẩm Phạm Hạnh trong Kinh Niết Bàn nói”, đây là phẩm phạm hạnh trong Kinh Niết Bàn nói: “Vì sao gọi là Như lai? Như những gì Chư Phật quá khứ nói không hề thay đổi, vì sao không thay đổi? Chư Phật quá khứ vì độ chúng sanh mà nói 12 bộ kinh. Như Lai cũng như vậy, nên gọi là Như Lai”, đây là từ trên phương diện dạy học mà nói.

Tất cả Chư Phật vì sao đến thế gian này? Ở đây chúng ta nhất định phải biết, Chư Phật này họ ở cõi thường tịch quang. Chúng ta không cần chữ “cõi” này, họ là thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh. Ở trước có nói đến, trong này không có bất kỳ hiện tượng nào, nhưng không thể nói nó không. Điều này trong triết học nói là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Tuy triết học nghiên cứu vấn đề này, nhưng mãi đến nay vẫn không có định luận, vì sao vậy? Vì cách nói của họ, đều không thể khiến người tâm phục khẩu phục, duy chỉ có Phật pháp.

Bản thể là gì? Bản thể tên gọi là thường tịch quang, tên gọi là pháp tánh, gọi là tự tánh, gọi là chân như, Đức Phật đã nói năm sáu mươi danh từ. Bản thể là thật, nó không có hình tướng, nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Quý vị không tiếp xúc được, nhưng nó ở ngay trước mắt, mọi lúc mọi nơi. Vì không có nó thì không thể hiện tượng, tướng là nó hiện. Sự biến hóa của hiện tượng, đó là A lại da thức khởi tác dụng, nếu A lại da không khởi tác dụng, thì tướng này không thay đổi, đó nghĩa là cõi thật báo. Trong cõi thật báo không có A lại da, đã chuyển A lại da thức thành tứ trí bồ đề. Cho nên trong thế giới Cực Lạc, con người không thay đổi, trẻ mãi. Cây cỏ hoa lá vĩnh viễn xanh tươi, nó không bị điều tàn, nên gọi là nhất chân. Không như mười pháp giới, không như lục đạo, bốn mùa xuân hạ thu đông đều khác nhau.

Đức Phật xuất hiện ở thế gian này là nói thường tịch quang, xuất hiện như thế nào? Chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng, vì sao vậy? Vì chúng sanh với

ngài là nhất thể, Chư Phật Như Lai là nhất thể. Nhất thể, nên hình tướng đều không có, không có hình tướng. Thông thường chúng ta gọi là luân hồn, gọi linh tánh vẫn còn hình tướng, tự tánh không có hình tướng. Tự tánh, thông thường chúng ta nói là tự tánh của chúng ta, có thể nói như vậy, không phải không đúng. Nhưng ta chưa thật sự lý giải, khi lý giải, chữ “ta” sẽ không còn. Có cái ta, là còn có phân biệt, còn có chấp trước. Tự tánh nghĩa là tự tánh.

Cổ nhân có câu: “Bản tánh vốn thiện”, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện đây là gì? Cùng một ý nghĩa với “tánh” trong kinh Phật nói. Nó đầy đủ tất cả, không thiếu điều gì. Đức Phật nói rất cụ thể là trí tuệ, đức tướng. Mọi lúc mọi nơi, trong tất cả vạn vật không có gì không đầy đủ. Nhỏ như hạt bụi_đây là trong kinh nói_một hạt bụi này bây giờ chúng ta đã hiểu, là gì? Hiện nay các nhà lượng tử lực học gọi là lượng tử, tiểu quang tử còn nhỏ hơn so với hạt căn bản. Chỉ lớn tí ti như vậy, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy rõ. Phải dùng kính hiển vi cao độ mới phát hiện được nó, mới nhìn thấy.

Nhất niệm này, thời gian ngắn như thế, nhưng tướng nó hiện ra là biến pháp giới hư không giới, tất cả mọi hiện tượng đều ở trong đó. Giống như nó thu nhỏ lại trong đó, nhưng không có gì khác với vũ trụ bên ngoài. Bồ Tát Phổ Hiền chứng minh cho chúng ta thấy, vì sao vậy? Vì ngày từng vào đó, ngài đã đi vào thế giới trong vi trần. Ngài nói với chúng ta: Trong thế giới vi trần đó còn có vi trần, trong vi trần đó còn có thế giới, trùng trùng vô tận! Khiến chúng ta nghĩ đến câu nói của cổ nhân: “lớn không có bên ngoài, nhỏ không có bên trong”. Lượng tử lực học chính là nhỏ không có bên trong, họ vẫn chưa nhìn thấy không có bên trong. Đức Phật nói vấn đề này là không có bên trong. Quý vị xem trong vi trần có thế giới, trong thế giới lại có vi trần, trùng trùng vô tận, không thể nghĩ bàn.

Lớn không có bên ngoài, lớn đến thường tịch quang thì không còn nữa. Quả thật là không có bên ngoài, quý vị không nhìn thấy, ý thức không duyên đến được. Nhưng nếu buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ hoàn toàn minh bạch. Vẫn phải dùng phương pháp của Chư Phật Như Lai, khoa học kỹ thuật không được, khoa học kỹ thuật rất có hạn, giúp ta rất có giới hạn.

Như Lai_chúng sanh có cảm, cảm này không thể nghĩ bàn, thế nào gọi là cảm? Dùng Phật pháp để nói là nhân duyên đã thuận thực. Thế nào gọi là duyên thuận thực? Thuận thực nghĩa là có thể tiếp thu giáo huấn của Phật. Ngài thị hiện giáo hóa chúng ta, ta có thể tin, có thể lý giải, có thể y giáo tu hành. Chỉ cần đầy đủ điều kiện này, bất luận họ có động niệm hay không. Họ khởi ý niệm: tôi muốn học Phật, đương nhiên cảm ứng này vô cùng nhanh chóng. Họ không khởi ý niệm, bản thân không nghĩ đến, không ngờ Phật đã

biết. Vì sao thế? Không phải ta không khởi niệm, ý niệm đã khởi, nhưng vì nó quá vi tế nên ta không nhận ra. Quý vị xem những gì Bồ Tát Di Lặc nói, nếu một giây chúng ta khảy năm lần, có 1600 triệu lần dao động trên một giây, bản thân ta làm sao biết được? Không biết, nhưng tin tức này Đức Phật nhận được, ngài nhận được nên liền đến ngay, hiện thân nói pháp cho chúng ta. Vì thế cần phải biết, đây là từ bi vô tận của Phật: “đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”. Lời này hoàn toàn chính xác, không hề giả dối. Bất luận ta ở đâu, bất luận hiện nay ta mang thân phận gì, chỉ cần ta vừa nghĩ tới rất muốn học, ngài lập tức đến ngay. Điều này không liên quan đến tập khí nghiệp chướng, tập khí nghiệp chướng nặng cũng đến, cảm đến, cảm đến như thế nào? Phật thị hiện thân phận khác nhau: Cần dùng thân gì để độ thoát ngài liền thị hiện thân đó, ngài không có hình tướng nhất định. Ngài đến dạy cho chúng ta, nhưng ta nghe xong bán tín bán nghi, hình như hiểu hình như không. Hạng người này chiếm đại đa số, có thể nói là bảy tám phần đều như vậy. Đức Phật có từ bỏ chẳng? Không từ bỏ, giúp quý vị tăng trưởng niềm tin, tăng trưởng từ từ. Ngài sống chung với chúng ta mười hai mươi năm, dần dần từ bán tín bán nghi trở thành hoàn toàn tin tưởng không nghi, dần dần trở thành tinh tấn học tập. 30 năm, 40 năm, 50 năm sẽ thành tựu.

Trong tình hình này, Đức Phật thị hiện đến là hiện ứng thân. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, ngài đầu thai đến thế gian này, thị hiện không khác gì mọi người. Nhân duyên của Phật Thích Ca Mâu Ni thù thắng, đương thời ở Ấn độ, người thân cận ngài có đến mấy ngàn, nhân duyên này quá thù thắng. Nhưng quý vị nên nhớ, ngài không bỏ một ai. Một người, nếu thật sự phát tâm, ngài đều không bỏ. Quý vị nói ân đức của Phật lớn biết bao, hơn cả cha mẹ! Phật đối với tất cả chúng sanh đời đời kiếp kiếp, xưa nay chưa từng quên chúng ta. Bất kể ta ở trong đường nào, là cõi người hay cõi trời, trong đường A tu la, đường ngạ quỷ hay đường địa ngục ngài đều quan tâm đến.

Chúng ta cảm thấy mình xa rời Phật Bồ Tát, nhưng các ngài không xa rời chúng ta, điều này chúng ta không biết. Đôi lúc chúng ta ghét Phật Bồ Tát, giận các ngài, không tin các ngài, nói ngài là mê tín, nhưng Phật Bồ Tát vẫn từ bi chăm sóc ta như thường, chưa từng gián đoạn. Đợi chúng ta khi nào hiểu ra, sanh tâm hổ thẹn: những gì trước đây tôi làm quả thật rất có lỗi với Phật Bồ Tát. Thế gian nhân tâm vô thường, đều không đáng tin cậy, chỉ có Phật Bồ Tát là đáng tin. Các ngài đối với ta là chân tâm, ta lại dùng vọng tâm đối với các ngài, nhưng Chư Phật Bồ Tát không trách chúng ta, vì sao vậy? Vì các ngài quá hiểu chúng ta. Chúng ta luân hồi trong lục đạo quá lâu, tập khí quá nặng nề, tâm nghi ngờ cũng rất nặng, đâu có đơn giản thế? Nên ngài không từ bỏ. Ngài đến là để giảng kinh dạy học, nên nói: Giống như các Chư Phật trong quá khứ vậy, “vì độ chúng sanh mà nói 12 bộ kinh”. 12 bộ không phải là 12

cuốn, 12 loại, không phải. Sao gọi là 12 bộ kinh? Chúng ta căn cứ Phật Học Đại Từ Điển, và trích dẫn nó ra, đây là thuật ngữ. “Tất cả kinh chia thành 12 chủng loại”, đây là danh xưng. “Căn cứ quyển 33 của Đại Trí Độ Luận”, Đại Trí Độ Luận có 100 quyển, ở đây là quyển thứ 33 Đại Trí Độ Luận, trong này có một đoạn văn như vậy.

Thứ nhất gọi là “Tu đa la”, đây là tiếng Phạn. Chúng ta có thể lược bớt tiếng phạn, tức đây gọi là: “Khế kinh”, dịch sanh chữ hán gọi là Khế kinh, ở sau có giải thích. “Trong kinh điển văn trường hàng nói thẳng pháp nghĩa”, ngày nay chúng ta gọi là tản văn. Thể văn này là thể tản văn, ngày xưa gọi là văn trường hàng. Loại này chúng ta gọi nó là Khế kinh.

Khế nghĩa là gì? “Khế kinh là do ngôn”, ví như nói, “là kinh điển khế với lý khế với cơ”. Đức Phật nói khế lý, lý là tự tánh. Nói cách khác Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới. Tất cả kinh điển mà họ nói là từ đâu? Từ tự tánh chân như hiển lộ ra, đây gọi là khế lý. Bởi thế nó là thật, không phải hư vọng. Những gì chân như tự tánh hiển lộ ra, chúng ta ở trong lục đạo mê quá sâu, mê thời gian quá lâu, mới tiếp xúc hoàn toàn không hiểu, không thể tiếp thu. Chư Phật Bồ Tát có phương tiện thiện xảo để dẫn dắt chúng ta, dần dần nhập vào cảnh giới này. Ngài có rất nhiều pháp phương tiện, pháp phương tiện này khế với cơ. Cơ là gì? Là căn tánh của chúng ta, khiến chúng ta nghe xong liền sanh tâm hoan hỷ, thích học tập, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Những pháp phương tiện thiện xảo này, loại kinh điển này gọi là khế cơ, nên kinh điển nhất định là khế lý khế cơ. Phương tiện là dẫn chúng ta đi vào chân thật, dẫn dắt ta trở về tự tánh, quá tuyệt vời đúng không? Đây là phương pháp thứ nhất trong khi Phật giảng kinh thuyết pháp, vô cùng tiện lợi.

Bên dưới nói hai loại, là kệ tụng, đều thuộc về kệ tụng. Kệ tụng có hai loại: Thứ nhất gọi là ứng tụng, lại gọi là trùng tụng. Nghĩa của trùng tụng rất dễ nói: “Trùng tuyên lại nghĩa trong văn trường hàng ở trước, tức là tụng”. Văn trường hàng nói rất nhiều, sợ chúng ta không nhớ, nên dùng thể kệ tụng. Kệ tụng giống như thi ca, nó có vần điệu, số chữ rất ngay ngắn, bốn câu một bài kệ. Như thi ca vậy, có thể xướng, tiện cho việc nhớ thuộc lòng. Cho nên trong kinh điển đại thừa rất nhiều, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm. Quý vị xem sau một đoạn văn hàng dài, ở sau liền dùng một bài kệ để trùng tuyên lại.

Trong này có hai tầng ý nghĩa, tầng nghĩa thứ nhất chúng ta vừa mới nói xong, nghe rồi dễ thuộc. Ta có thể nhớ không quên, có thể y giáo phụng hành. Thứ hai, Đức Phật giảng kinh không giống như trường học, học sinh đều học cùng một lớp, có thời gian học nhất định, Đức Phật không như vậy. Khi Đức Phật giảng kinh có người đến trước người đến sau, có người giảng đến một nửa giảng sắp xong mới đến. Nhưng Phật cũng không phụ lòng người đến sau,

đến sau phải làm sao? Dùng phương pháp kệ tụng, nói lại một lần những ý đã nói ở trước, khiến họ nghe được kệ tụng cũng đạt được lợi ích. Hay nói cách khác là Phật nói hai lần. Một loại là giảng giải tường tận cho quý vị, sau đó một loại giống như thi ca vậy, có thể ngâm tụng.

Loại thứ ba là “Phúng tụng”, cũng gọi là “Cô khởi tụng”, ở trước không có trường hàng, nghĩa là nói ra theo thể thi ca. Loại này cũng gọi là Cô khởi tụng, chứng minh nó không tương quan đến trường hàng. Nội dung trong trùng tụng nhất định tương ứng với trường hàng, nên gọi nó là ứng tụng. Đây đều thuộc về hiện nay trong văn học gọi là thể văn.

Thứ tư là “Nhân duyên”. “Trong kinh nói nhân duyên thấy Phật nghe pháp và nhân duyên nơi Phật thuyết pháp giáo hóa. Như phẩm tựa các kinh, tức phần nhân duyên của kinh”. Quý vị xem, bộ kinh này hiện nay mới nói đến phần chánh tông, ở trước đều là phần tựa. Phần tựa có chứng tín tự, có phát khởi tự đều chú trọng vào nhân duyên. Vì sao Đức Phật nói kinh này ở trước chúng ta có học đến, bộ phận này gọi là phần nhân duyên của kinh.

Thứ năm là “Bổn sự”, “Phật nói nhân duyên trong đời quá khứ của hàng đệ tử”, loại kinh văn này gọi là bổn sự. “Như trong Kinh Pháp Hoa, phẩm Dược Vương Bồ Tát bổn sự cũng như vậy”. Đây là đưa ra ví dụ, trong kinh thường có, Đức Phật nói đến nhân duyên trong đời quá khứ của người đệ tử này. Tất cả chúng sanh trôi lăn mãi trong luân hồi lục đạo, khi nào chúng được A la hán. Hay nói cách khác, có thể đoạn tận kiến tư phiền não, chính là A la hán. Trong đại thừa gọi là Bồ Tát, không gọi A la hán, tiểu thừa gọi là A la hán.

Sáu loại thần thông đều khởi tác dụng, tác dụng của lục căn sẽ khác nhau. Ta có túc mạng thông, có thể biết được trong 500 đời quá khứ, rõ ràng minh bạch. 500 đời quá khứ, ta ở đường nào trong lục đạo, ta ở đó làm những gì. Đây là thật, không phải giả. Chỉ cần có định công, họ có được năng lực này, A la hán biết được 500 đời.

Trong kinh Đức Phật nói, sơ quả Tu đà hoàn, xuất hiện hai năng lực: Thiên nhãn và thiên nhĩ. Thiên nhãn như thế nào? Không có chướng ngại. Bây giờ chúng ta đang học tập trong giảng đường lầu 11, chúng ta nhìn xuống dưới, ở dưới còn mười tầng. Nhưng chúng ta thấy rõ ràng người ta đang làm gì, không hề chướng ngại. Nhìn lên trên, ở trên còn mấy tầng, họ đang làm gì đều thấy rõ, không có chướng ngại. Nhìn một người giống như chụp X quang vậy, thấy rõ lục phủ ngũ tạng của họ, đều nhìn thấy. Tu đà hoàn có năng lực này. Đoạn tận năm loại kiến hoặc, năng lực liền khôi phục.

Nhị quả Tư đà hàm lại nhiều thêm hai năng lực, họ có bốn loại: Thêm tha tâm thông và túc mạng thông. Trong lòng người khác nghĩ gì họ đều biết. Túc mạng là biết được việc trong quá khứ của mình. Đương nhiên túc mạng thông của A la hán chỉ biết được 500 đời, chúng ta nghĩ người mới khôi phục năng lực này, ít nhất cũng khoảng 30 đời, 50 đời, chắc không vấn đề gì. Họ không thể biết được 500 đời, nhưng chuyện trong vòng ba năm mươi đời chắc là rất rõ ràng minh bạch, không cần hỏi người khác. Lúc này những gì Đức Phật dạy, ta tin thật, không chút hoài nghi.

Đến tam quả A na hàm, thần túc thông xuất hiện. Thần túc thông là có thể biến hóa, có thể phân thân. Thánh nhân quả thứ ba ra đi không cần phương tiện giao thông, họ có thần lực, họ muốn đi đâu thân thể liền đến đó, liền đến nơi họ muốn, không cần phương tiện giao thông.

Chúng ta thấy trong cổ tích ghi chép, tổ sư Đạt Ma qua Trường Giang, cầm một cành bên bờ sông, ngài đập lên cành cây này liền qua sông. Ngài thị hiện cho chúng ta thấy, không dùng cành cây ngài cũng có thể qua sông, ngài không cần đến những công cụ như thuyền bè. Vậy thần thông của tứ quả A la hán chắc là siêu tuyệt? Là viên mãn, càng lên cao, năng lực này càng thù thắng. Đến Viên giáo sơ trụ Bồ Tát_Năng lực này trong kinh nói, chúng ta dùng mắt làm ví dụ. Nhìn bên ngoài có thể thấy được hư không pháp giới, nhìn bên trong có thể thấy được A lại da, không cần dùng máy móc, đã khôi phục bản năng, đây là sự thật. Đức Phật nói mỗi người đều có, không có gì hy hữu cả. Không phải nói Phật có, Bồ Tát có, phàm phu không có. Như thế là sai.

Chúng ta muốn khôi phục năng lực chẳng? Rất muốn, vì sao vậy? Vì chỉ cần khôi phục một hai năng lực này, vì người trung niên trở lên đều hy vọng thân thể mình mạnh khỏe, có thể được xa rời bệnh tật. Đặc biệt là đại thừa, đại thừa cao siêu hơn tiểu thừa nhiều. Đại thừa trí tuệ khai, tiểu thừa chưa khai trí tuệ, chỉ có giới định chưa có tuệ, đại thừa có tuệ. Tuệ của đại thừa từ đâu mà có? Khi chưa khai ngộ, là đạt được từ trong kinh giáo. Đức Phật dạy những gì, chúng ta đều hiểu, tâm định.

Tất cả mọi thiên tai, tai họa; tai họa cá nhân là tật bệnh, thiên tai của chúng sanh_như hiện nay thiên tai tự nhiên, trên thực tế không có thiên tai tự nhiên. Động đất, sóng thần, khí hậu khác thường, rất nhiều thiên tai, còn thêm chúng ôn dịch, có thể hóa giải chẳng? Có thể, chỉ cần biết được nguồn gốc của nó, vì sao có điều này, hiểu rõ. Khi tâm thái ta thay đổi, thì những thiên tai này không còn, nó từ trong tâm hành bất thiện biến hiện ra. Nên nhớ Đức Phật nói với chúng ta một nguyên tắc tối cao: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Nói đến thân thể chúng ta, tướng do tâm sanh, tướng bao gồm thân thể, đều là do ý

niệm. Ý niệm thiện, được mạnh khỏe trường thọ, không dễ bị suy lão. Ý niệm bất thiện, vậy ta phải lãnh chịu nhiều tai nhiều nạn nhiều bệnh khổ. Tuyệt đối do ý niệm của chúng ta: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Hoàn cảnh cư trú cũng không ngoại lệ.

Hôm qua có Phật tử họ Trâu đến tìm tôi, đây là một vị Phật tử ở HongKong, cô ta nói với tôi: Người HongKong thật sự tin Phật pháp quá ít! Người HongKong rất đông, nhưng ngày ngày họ nghĩ điều gì? Nghĩ đến phát tài, muốn kiếm tiền. Nói với họ về đạo lý trong Phật pháp, họ nghe không lọt tai. Cô ta đến chỗ chúng tôi tham gia học tập Lục hòa kính, hiện nay tìm chưa được mười người, không dễ tìm! Rất nhiều tin tức nói với chúng tôi, tương lai khi gặp đại thiên tai, ở đây sẽ bị nhấn chìm. Vì sao bị nhấn chìm trong biển nước? Vì tham lam chiêu cảm nên lũ lụt, không phải là đạo lý này sao? Chúng ta có thể tránh được thủy tai chăng? Được, chúng ta đoạn tận tham tâm, nơi đây sẽ không bị lũ lụt, nhưng ai tin điều này? Không tin! Quý vị nói vậy, đúng là mê tín. Hiện thực quan trọng, họ chỉ tin vào hiện thực, hiện thực tức kiếm tiền là hàng đầu, tất cả đều hướng đến tiền tài, ngoài tiền ra cái gì cũng không biết.

Hiện nay giống như quan niệm này, rất phổ biến trên toàn thế giới. Rất nhiều dự ngôn nói: Nước biển dâng cao, đại địa chìm trong màn nước. Vì sao nước biển dâng cao? Người người trên toàn thế giới đều tham lam vô độ, không đáng sợ sao! Điều này chiêu cảm thành nước biển dâng cao, vì toàn bộ địa cầu cũng là ý niệm chúng ta biến hiện ra. Ý niệm bất thiện gây nên thiên tai, nên ý niệm vừa thay đổi thiên tai liền không còn. Vấn đề là quý vị có tin chăng? Thật sự phải tin, rất linh nghiệm!

Chúng tôi cũng đã làm thí nghiệm mười năm, chắc cũng khoảng mười một mười hai năm. Chúng tôi trồng rau xanh, không dùng phân bón, cũng không dùng thuốc sâu. Ban đầu làm thí nghiệm, là một vị đồng tu của Malaysia trồng một vườn rau ở Cổ Tấn. Năm thứ nhất những thứ rau trồng được hết 95% bị sâu ăn, không dùng phân bón, không dùng thuốc sâu. Tuyệt đối không sát sanh, sâu ăn cũng được. Năm thứ hai trồng lại, sâu lẽ phép hơn, chừa lại khoảng một nửa. Sâu ăn một nửa, lưu lại một nửa. Khi tôi đến đó tham quan, hình như là năm thứ năm, năm thứ năm hoặc là năm thứ sáu. Khi tôi đến tham quan họ nói, hiện nay rau bị sâu ăn là 5%, 95% để lại cho chúng tôi, khó được! Quý vị không sát hại chúng, chúng không hại quý vị.

Năm 2000 tôi đến Úc Châu, Úc châu đất rộng người ít, đất đai rất rẻ. Tôi ở nông thôn, cách thành phố khoảng 15 phút đi xe, ở nông thôn. Tôi mua luôn hai miếng đất bên cạnh, nên vườn rất rộng, tất cả có 28 mẫu anh. Một mẫu

anh bằng sáu mẫu của Trung quốc, tất cả có khoảng hơn 170 mẫu Trung quốc, chúng tôi khai thác nó làm vườn rau.

Lần này chúng tôi trồng rau đã thương lượng với sâu bọ, chúng tôi vạch ra một khu nói với sâu bọ: Khu vực này là để dành cho quý vị, chúng tôi cũng dùng tâm để chăm sóc nó. Sâu bọ cũng rất biết nghe lời, chúng chỉ ăn ở khu vực này, rau bên kia cách một bờ ruộng chúng không hề động đến, rất hay! Chúng tôi đặt máy niệm Phật trong vườn rau, nên rau xanh đều nghe danh hiệu Phật A Di Đà mà sanh trưởng, rau mọc rất xanh tươi. Những người chuyên trồng rau đến tham quan đều khâm phục, hỏi chúng tôi: Quý vị trồng như thế nào? Trồng cách nào mà rau xanh tươi thế! Không có thuốc, cũng không có phân bón.

Vườn rất rộng nên chúng tôi cũng trồng cây ăn trái, trồng hơn 30 loại cây ăn trái. Chúng tôi cũng ra điều kiện với loài chim, chỉ định mấy cây, trái cây ở những cây đó quý vị có thể ăn, không chỉ định quý vị tuyệt đối không được động đến. Rất hợp tác! Sâu bọ và chim chóc cũng rất ngoan, khó tiếp xúc nhất là người, người rất ngoan cố. Đến sau cùng thì sâu bọ chim chóc, đến kiến gián đều biết nghe lời, chúng tôi sống với chúng rất hòa hợp, cùng nhau sinh tồn, không tổn thương lẫn nhau. Quý vị xem thời gian mười năm, đây không phải ngẫu nhiên, thời gian dài như vậy. Về sau khắp nơi chúng tôi đều dùng phương pháp này.

Năm 2005, 2006, 2007, 2008, chúng tôi ở tiểu trấn Thang Trì cũng khai thác một nông trường nhỏ khoảng 30 mẫu đất để trồng rau trái. Càng tiến thêm một bước, những điều kiện đặt ra với sâu bọ đều viết ra, cắm một tấm bảng ở đó, vì sao vậy? Vì nhiều người đến tham quan đều thấy, chúng tôi cắm tấm bảng này là hiệp ước giữa chúng tôi và loài sâu bọ, quả thật rất nghe lời! Hà tất làm hại đến đất đai? Thuốc sâu, hại trùng độc, quý vị nên biết thổ nhưỡng cũng bị độc. Những chỗ đất đai có độc, sau này bất cứ trồng gì, nó đều mang theo độc tố. Nên ta hại những loài côn trùng sâu bọ đó chẳng khác nào hại chính mình, sai lầm! Khoa học cần thí nghiệm, mười năm nay chúng tôi làm thí nghiệm đã chứng minh được, dùng phương pháp khoa học chứng minh. Quý vị nói âm thực của chúng ta an toàn biết mất, bởi thế hại người đồng nghĩa với hại mình. Quý vị hại những loài sâu bọ đó, hại những chim chóc này, hại đất đai, sau cùng là hại bản thân. Quý vị yêu thương sâu bọ, yêu thương chim chóc, tức là yêu thương chính mình. Chúng ta yêu thương chúng, chúng cũng yêu thương chúng ta.

Đến thực vật đều có cảm ứng, hoa nở rất thơm, trái cây rất ngọt, cần gì phải làm những chuyện tổn hại thiên lý? Con người và tất cả chúng sanh, đến thực vật đều có cảm ứng. Bây giờ chúng ta hiểu, không những thực vật, mà

son hà đại địa, khoáng vật, đều có cảm ứng đạo giao. Nó đều là sống, nó không phải chết.

Từ trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta biết được, hiện nay các nhà lượng tử lực học cũng đã chứng minh, toàn thể vũ trụ đều có cơ thể, tất cả đều có sinh mạng, đều có tình cảm. Cho nên Đức Phật dạy chúng ta từ bi chân thật, từ bi chân thành, đây là lý niệm chung của Phật Bồ Tát sống trong thập pháp giới y chánh trang nghiêm, từ bi chân thành, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Thứ sáu là “Bổn sanh”. “Là kinh văn Đức Phật nói về nhân duyên trong đời quá khứ của mình”. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh, ngài nói với chúng ta về nhân duyên trong đời quá khứ của ngài, loại này thuộc về bổn sanh.

Thứ bảy tiếng Phạn gọi là A Tỳ Đạt Ma, Trung hoa dịch là “Vị tăng hữu”, dịch là vị tăng hữu. Kinh này nói về kinh văn Đức Phật hiện các loại thần lực, điều không thể nghĩ bàn. Trong kinh điển đại thừa thường thấy, Đức Phật thị hiện thần lực trong lúc giáo hóa. Đó là có những chúng sanh, họ phải nhìn thấy mới tin, nếu không nhìn thấy họ sẽ không tin. Trong tình hình này, Đức Phật muốn giúp họ sanh khởi tín tâm nên đã dùng thần thông. Đức Phật cũng nói rất rõ ràng, đây là trường hợp bất đắc dĩ, cố gắng không dùng thần thông làm Phật sự, vì sao vậy? Vì ma có thể hiện thần thông, trời người cũng có thể hiện thần thông, yêu ma quỷ quái cũng có thể hiện thần thông. Nếu như dùng thần thông làm Phật sự, sẽ làm cho người mê hoặc. lúc đó ma và Phật lẫn lộn, hỗn hợp không thể phân biệt. Nhưng giảng kinh dạy học, những yêu ma quỷ quái này đều không làm được, họ không có năng lực này. Họ chỉ biết biến trò, nhưng không biết giảng kinh. Vì thế Đức Phật dùng phương pháp giảng kinh dạy học, ma không được tiện lợi. Đây là nguyên nhân vì sao Phật không dùng thần thông, rất ít khi dùng thần thông, đây là nguyên nhân chủ yếu.

Thứ tám là “Thí dụ”. Trong kinh những chỗ nói thí dụ rất nhiều. Vì một số người, đặc biệt là nghe được rất nhiều phương diện lý luận, phương diện sự thật đều không dễ lãnh ngộ, nên Đức Phật dùng ví dụ để nói rõ nghĩa đó. Ví dụ càng gần gũi càng tốt, thường thức bình thường họ cũng có thể hiểu, loại này trong kinh rất nhiều. Tôi thấy dùng rất nhiều, đại khái Đức Phật dùng mộng huyễn bào ảnh, dùng giấc mộng làm ví dụ nhiều nhất, vì sao vậy? Vì mỗi người đều có kinh nghiệm. Nên Đức Phật nói tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, đây là ví dụ, sau khi tỉnh mộng mới biết chẳng có gì cả.

Bây giờ chúng ta ở trong luân hồi lực đạo vẫn chưa tỉnh, khi nào tỉnh thì lực đạo không còn, vậy khi nào mới tỉnh? A la hán là tỉnh, luân hồi lực đạo không còn. Thật ra lực đạo là mộng trong mộng, sau khi tỉnh mộng trong

mộng, họ vẫn còn một giấc mộng chưa tỉnh, mộng đó chính là tứ thánh pháp giới. Khi tỉnh mộng của tứ thánh pháp giới, thập pháp giới không còn, họ liền trở về nhất chân pháp giới. Đó mới thật sự gọi là tỉnh mộng, trú trong cõi thật báo trang nghiêm. Khi tỉnh lại, liền thấy cõi thật báo trang nghiêm, đây mới là quê nhà của mình. Cõi thật báo trang nghiêm nghĩa là thành Phật, nhưng chưa đoạn tận tập khí.

Họ khởi tác dụng không khác gì Chư Phật Như Lai trong cõi thường tịch quang. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Trong kinh điển thường nói: Phật không độ người không có nhân duyên, vì sao vậy? Vì không có duyên, họ sẽ không tin, quý vị cũng hết cách đối với họ, không sanh khởi được tín tâm. Bởi thế cần phải có duyên, duyên có thiện duyên có ác duyên, đều không sao. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, tất cả đều có duyên với ta, chỉ cần có duyên họ sẽ đón nhận, thích giao tiếp với ta.

Bởi vậy người học Phật phải kết thiện duyên rộng rãi với tất cả chúng sanh. Trong Phật giáo gọi là kết pháp duyên, rộng kết pháp duyên. Cũng có thể có người nghe như vậy liền sinh nghi ngờ, rộng kết pháp duyên, pháp duyên nhiều quá tương lai thành Phật không phải rất phiền ư? Biết bao nhiêu người đến tìm không mệt sao? Đó không phải là tự chuốc phiền sao? Nên biết rằng, khi đến cảnh giới thành Phật, không giống nhau. Phổ độ tất cả chúng sanh, không cảm thấy có ý niệm mệt mỏi, vì sao vậy? Vì làm mà không làm, không làm mà làm.

Phàm phu chúng ta làm nhiều việc cảm thấy mệt là sao? Vì chúng ta khởi tâm động niệm. Quý vị cảm thấy hôm nay mình làm quá nhiều việc rất mệt, như vậy sẽ mệt thật, là từ tâm tưởng sanh. Nếu như quên ý niệm này sẽ không cảm thấy mệt. Một ngày làm rất nhiều công việc, nhưng giống như không làm vậy, ta không để nó trong tâm, để trong lòng mới phiền phức.

Trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, tôi thường khuyên chư vị, trình độ và căn tánh của chúng ta, muốn thành tựu trong đời này, chỉ có một phương pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tuyệt đối không có phương pháp thứ hai. Thật sự muốn vãng sanh Tịnh độ, phải tu như thế nào? Đầu tiên là phải để Phật A Di Đà trong tâm. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm mình chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì cả, như vậy là đúng. Tâm chúng ta là tâm Phật, tâm của Phật A Di Đà, lời nói của mình là lời nói của Phật A Di Đà, hành vi của mình là hành vi của Phật A Di Đà. Chúng ta tâm đồng tâm, nguyện đồng nguyện, hạnh đồng hạnh làm gì có chuyện không vãng sanh! Chắc chắn được vãng sanh.

Căn tánh thấp kém cũng không sao, đến thế giới Cực Lạc liền được thông minh. Đến thế giới Cực Lạc, ai giảng kinh thuyết pháp cho quý vị? Là Phật A Di Đà. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Để cầu học. Một phương hướng, một mục đích là thân cận Phật A Di Đà. Một phương hướng là thế giới Cực Lạc. Phải buông bỏ tất cả những thứ tạp nham thuộc thế giới này, đừng để trong tâm, để trong tâm chính là chướng ngại. Làm được như vậy, đời này nhất định được vãng sanh, vạn người tu vạn người đi. Nhưng đối với tất cả chúng sanh ở đây, phải giống như Phật A Di Đà vậy. Dùng tâm thanh tịnh đối đãi họ, dùng tâm bình đẳng đối đãi họ, dùng từ bi chân thành đối với họ. Hiện nay chúng sanh tâm hành bất thiện, cần tha thứ cho họ, đừng trách họ. Dương Tự Trưng nói trong Liễu Phàm Tứ Huấn, đó là nói xã hội đương thời. Người ở địa vị cao, không giáo hóa tốt chúng sanh, chúng sanh không hiểu về luân lý, đạo đức, nhân quả, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, cần phải tha thứ cho họ. Phải biết bản tánh họ vốn thiện, trong Kinh Hoa Nghiêm nói họ vốn là Phật. Vì thế phải tôn trọng họ, phải giúp đỡ họ, tuyệt đối đừng trách cứ họ.

Điều này khiến tôi nghĩ đến mấy câu nói của tiến sĩ Townenbe người Anh. Ông nói giải quyết vấn đề của xã hội trên thế giới trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Là hiếu, là kính. Đây là nền tảng! Hiếu thân tôn sư. Tôn sư, chúng ta đều muốn đối với thầy_ chúng ta đối một từ, dùng kính trọng, phải biết cung kính đối với tất cả mọi người. Trung, trung là gì? Chữ tâm đặt ở giữa, không nghiêng về thiện, cũng không nghiêng về ác, nghĩa là dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối với người. Thứ là không nhớ lỗi lầm của người khác, đây là thứ, mới có thể giáo hóa chúng sanh trong thế giới hiện nay, khiến mọi người đều hoan hỷ. Họ làm sai, sai rồi thì thôi, không truy cứu lỗi lầm của quá khứ. Truy cứu thì bao nhiêu phiền phức đều theo đó mà xuất hiện, không tìm tòi lỗi đã qua. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, hà tất coi nó là thật? Mọi người cùng nhau nỗ lực học tập giáo huấn của thánh hiền.

Phật pháp đại thừa là gì? Là chân thành, từ bi. Đúng vậy, mấy chữ này có thể giúp xã hội hiện nay lập lại trật tự, như vậy mới cứu được. Không được đối lập, không được trừng phạt. Cũng chính là nói, tuyệt đối không được dùng cách đối lập, dùng đối lập không giải quyết được vấn đề. Phải dùng tâm yêu thương, bao dung. Phải dùng lòng thương yêu chân thành để giúp những chúng sanh này, khiến họ tiếp thu giáo huấn thánh hiền, điều này quan trọng nhất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.